

Số: /QĐ-THPT ĐX

Bình Phước, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐỒNG XOÀI

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/1/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Sau khi xin ý kiến toàn thể CB, GV, NV thảo luận tại Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2025 - 2026

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường của trường THPT Đồng Xoài từ năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 3. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THPT Đồng Xoài và các cá nhân, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GDĐT (để BC);
- Toàn thể CB, GV, NV ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Vũ Mưu

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG
(Kèm Quyết định số/QĐ-THPT ngày/...../2025 của
trường THPT Đồng Xoài)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THPT Đồng Xoài trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh và trong xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THPT Đồng Xoài.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử

1. Quy định các quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của viên chức, học sinh.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, đạo đức nhà giáo; đánh giá, khen thưởng, xếp loại viên chức hằng năm.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử cụ thể trong nhà trường phải phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm tính dân chủ, công khai, khách quan.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà giáo; không được sử dụng lớp học, trường học làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức; có ý thức phấn đấu vì lợi ích chung của tập thể.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động cập nhật nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, đạo đức nhà giáo; mẫu mực, nêu gương trong hoạt động nghề nghiệp và ứng xử trong quan hệ xã hội; bảo đảm liêm chính học thuật.

4. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí; phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc.

5. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; phòng chống bạo lực học đường; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, đổi mới, sáng tạo.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc, tham gia đình công trái pháp luật; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm xảy ra trong cơ sở giáo dục; không vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ hoặc người học đóng góp các khoản tiền hoặc hiện vật trái với quy định của pháp luật.

7. Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, ứng xử gần gũi, lịch sự bảo đảm chuẩn mực của môi trường giáo dục; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác; có ý thức bảo vệ uy tín, danh dự của người khác.

8. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc; tôn trọng bản sắc riêng của văn hóa vùng miền; tiếp thu có chọn lọc, vận dụng phù hợp tiến bộ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp.

9. Tích cực phát huy dân chủ, tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục khi được phân công bảo đảm phù hợp với hoạt động nghề nghiệp.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ tôn trọng, đúng mực, thân thiện; lắng nghe, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực, sở trường của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường và khi liên hệ công việc: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà. Thực hiện đúng quy định khi tiếp công dân.

5. Ứng xử khi phát ngôn thông tin nhà trường: Theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và các quy định về phát ngôn.

6. Ứng xử trên môi trường mạng: Tuân thủ các quy định của Luật an ninh mạng và các quy định khác, đảm bảo chuẩn mực, có trách nhiệm.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh:

Mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh. Đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh; tạo động lực, phát huy phẩm chất và năng lực, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của HS. Tôn trọng, đối xử công bằng với HS; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của HS; lắng nghe, kịp thời tư vấn cho HS về các lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi. Không phân biệt đối xử giữa những HS dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại HS dưới mọi hình thức; không công khai các thông tin của HS trái quy định. Không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá học sinh.

2. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:

Ngôn ngữ tôn trọng, đúng mực, thân thiện; lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý của đồng nghiệp. Tôn trọng đồng nghiệp, góp ý đồng nghiệp trên tinh thần xây dựng, vì sự tiến bộ, phát triển nghề nghiệp của đồng nghiệp. Sẵn sàng chia sẻ, hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp; không xúc phạm, vô cảm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ.

3. Ứng xử với cán bộ quản lý:

Ngôn ngữ tôn trọng, đúng mực, thân thiện; chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; không xúc phạm, gây mất đoàn kết. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp và thứ bậc hành chính.

4. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh:

Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, tôn trọng; sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của HS.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Ứng xử với các vấn đề bất khoản, vướng mắc: Theo đúng trình tự, không phản ánh vượt cấp.

7. Ứng xử khi phát ngôn về các vấn đề chuyên môn: Theo đúng chức trách, nhiệm vụ và được Lãnh đạo nhà trường giao. Có căn cứ, không phát ngôn với nhận định mang tính chủ quan.

8. Ứng xử trên môi trường mạng: Tuân thủ các quy định của Luật an ninh mạng và các quy định khác, đảm bảo chuẩn mực, có trách nhiệm.

9. Ứng xử với cộng đồng:

Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường. Phát huy tinh thần tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện, phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, người dễ bị tổn thương trong xã hội theo quy định pháp luật. Dừng uy tín cá nhân để lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng. Công khai, minh bạch kịp thời khi tham gia các hoạt động xã hội. Không tổ chức, tham gia các hoạt động trái quy định của pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; không thực hành, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ, hành vi chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Ứng xử với các vấn đề bất khoản, vướng mắc: Theo đúng trình tự, không phản ánh vượt cấp.

6. Ứng xử khi phát ngôn thông tin về các vấn đề chuyên môn: Theo đúng chức trách, nhiệm vụ và được Lãnh đạo nhà trường giao. Có căn cứ, không nhận định mang tính chủ quan.

7. Ứng xử trên môi trường mạng: Tuân thủ các quy định của Luật an ninh mạng và các quy định khác, đảm bảo chuẩn mực, có trách nhiệm.

Điều 8. Ứng xử của CB, GV, NV trong hội họp, sinh hoạt tập thể:

1. Có mặt trước thời gian quy định ít nhất 05 phút để ổn định và tuân thủ quy định của Ban tổ chức điều hành cuộc họp, hội nghị, hội thảo.

2. Trong khi hội họp:

- Tắt điện thoại di động hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng, muốn sử dụng thì xin phép chủ tọa đi ra ngoài; không làm ảnh hưởng đến người khác.

- Giữ trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép đầy đủ những nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng, không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra ngoài, đi lại tùy tiện trong phòng họp.

- Phát biểu thảo luận theo điều hành của chủ tọa hoặc ban tổ chức. Ý kiến phát biểu phải mang tính xây dựng, thể hiện thành ý; nội dung trọng tâm. Tôn trọng ý kiến của nhau, có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành ý kiến kết luận của chủ tọa hoặc Nghị quyết của Hội nghị; tranh luận nhưng phải bảo đảm không khí đoàn kết, hoà thuận. Lời nói, thái độ đúng mực....

3. Kết thúc cuộc họp: Đề khách mời hoặc lãnh đạo, cấp trên ra trước; dọn dẹp lại chỗ ngồi (bàn, ghế, ngăn bàn, trước khi ra về...).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

1. Công khai quy tắc ứng xử trên trang thông tin điện tử, nhóm zalo, email toàn trường, phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý, nhà giáo, thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc nội dung quy tắc ứng xử trong nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy tắc ứng xử; Tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm học và khi được yêu cầu.

3. Thực hiện khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Thực hiện đúng các quy định trong quy tắc ứng xử của trường.

2. Có trách nhiệm vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này. Khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa chữa, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu nhà trường.